

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**BÀI TẬP LỚN MÔN PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ YÊU
CẦU**

...HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN...

Người hướng dẫn: **GV. NGUYỄN TRỌNG NHÂN**

Người thực hiện: **TỪ HUY VẠN – 51800263**

Lớp : 18050301

Khoá : 22

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2020

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**BÀI TẬP LỚN MÔN PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ YÊU
CẦU**

...HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN...

Người hướng dẫn: **GV. NGUYỄN TRỌNG NHÂN**

Người thực hiện: **TÙ HUY VẠN – 51800263**

Lớp : 18050301

Khoá : 22

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2020

LỜI CẢM ƠN

_ Em xin cảm ơn tới thầy Nguyễn Trọng Nhân đã giúp đỡ tận tình em trong quá trình hoàn thiện bài tiểu luận này

ĐỒ ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Tôi xin cam đoan đây là sản phẩm đồ án của riêng tôi và được sự hướng dẫn của GV Nguyễn Trọng Nhân;. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong đồ án còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đồ án của mình. Trường đại học Tôn Đức Thắng không liên quan đến những vi phạm tác quyền, bản quyền do tôi gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

Tác giả

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Từ Huy Vạn

PHẦN XÁC NHẬN VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN

Phần xác nhận của GV hướng dẫn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
(kí và ghi họ tên)

Phần đánh giá của GV chấm bài

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
(kí và ghi họ tên)

TÓM TẮT

Trong ngành khách sạn công việc quản lý là một việc hết sức phức tạp vì thế những hệ thống quản lý xuất hiện để phục vụ việc quản lý một cách chặt chẽ và hiệu quả

Một hệ thống quản lý được thiết kế chuẩn xác sẽ giúp công việc quản lý được thiện hiện dễ dàng hơn. Để thiết kế được hệ thống như vậy người thiết kế cần phải có cái nhìn tổng quát về yêu cầu của khách hàng cũng như nắm bắt được các yếu tố cần thiết trong một hệ thống quản lý.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
PHẦN XÁC NHẬN VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN	iii
TÓM TẮT	iv
MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ	3
CHƯƠNG 1 - GIỚI THIỆU	4
1.1 Giới thiệu hệ thống quản lý	4
1.2 Tổng quan các Use case và các tác nhân trong hệ thống	4
CHƯƠNG 2 - PHÂN TÍCH THIẾT KẾ	5
2.1 Sơ đồ use case của hệ thống	5
2.2 Đặt tả các use case của hệ thống	6
2.2.1 Use case Đăng nhập	6
2.2.2 Đặt phòng	7
2.2.3 Hủy phòng	8
2.2.4 Hoàn tiền	9
2.2.5 Xác thực thông tin khách trọ	9
2.2.6 Thêm khách trọ	10
2.2.7 Check in	10
2.2.8 Tra cứu thông tin phòng	11
2.2.9 Xác nhận đặt phòng	11
2.2.10 Check out	12
2.2.11 Lập hóa đơn	12
2.2.12 Lập hóa đơn dịch vụ	13
2.2.13 Thanh toán hóa đơn	14
2.2.14 In hóa đơn	14
2.2.15 Lập báo cáo hoạt động	14

TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	15
-------------------------	----

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1 Sơ đồ Use case của hệ thống	6
--	---

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1 Tổng quan các tác nhân trong hệ thống	4
Bảng 1.2 Tổng quan các Use case trong hệ thống	5
Bảng 2.2.1 Use case Đăng nhập	7
Bảng 2.2.2 Use case Đặt phòng	8
Bảng 2.2.3 Use case Hủy phòng	9
Bảng 2.2.4 Use case Hoàn tiền.....	9
Bảng 2.2.5 Use case Xác thực thông tin khách trọ	10
Bảng 2.2.6 Use case Thêm khách trọ.....	10
Bảng 2.2.7 Use case Check in.....	11
Bảng 2.2.8 Use case Tra cứu thông tin phòng	11
Bảng 2.2.9 Use case Xác nhận đặt phòng	12
Bảng 2.2.10 Use case Check out.....	12
Bảng 2.2.11 Use case Lập hóa đơn	13
Bảng 2.2.12 Use case Lập hóa đơn dịch vụ	13
Bảng 2.2.13 Use case Thanh toán hóa đơn	14
Bảng 2.2.14 Use case In hóa đơn	14
Bảng 2.2.15 Use case Lập báo cáo hoạt động.....	15

CHƯƠNG 1 - GIỚI THIỆU

1.1 Giới thiệu hệ thống quản lý

Trong ngành khách sạn công việc quản lý là một việc hết sức phức tạp vì thế những hệ thống quản lý xuất hiện để phục vụ việc quản lý một cách chặt chẽ và hiệu quả

– Các yêu cầu chức năng của hệ thống:

- + Quản lý đặt phòng.
- + Quản lý khách hàng.
- + Quản lý phòng và các dịch vụ đi kèm.
- + Quản lý thanh toán
- + Thống kê doanh thu

– Các yêu cầu phi chức năng của hệ thống:

- + Hệ thống có phân quyền truy cập.
- + Bảo mật thông tin người dùng,
- + Hệ thống dễ sử dụng, UI thân thiện với người dùng.
- + Hệ thống dễ dàng bảo trì định kỳ.
- + Thông tin thể hiện rõ ràng dễ tiếp cận.
- + Hệ thống xử lý nhanh chóng, chính xác.
- + Server hệ thống ổn định, không bị sập hay quá tải khi tới thời điểm cao

điểm (các ngày lễ)

- + Có thể scale up dễ dàng theo quy mô của khách sạn.

1.2 Tổng quan các Use case và các tác nhân trong hệ thống

Tổng quan các tác nhân trong hệ thống

STT	Tác nhân	Mô tả
1	Khách trọ	– Liên hệ tiếp tân để đặt phòng – Thanh toán tiền phòng, tiền dịch vụ
2	Lễ tân	– Truy cập vào hệ thống, xem thông tin phòng, – Kiểm tra, cập nhật thông tin khách hàng vào hệ thống – Đăng ký, hủy, giao, nhận phòng cho khách – Lập hóa đơn tiền phòng, tiền dịch vụ – Thanh toán hóa đơn.
3	Thu Ngân	– Lập báo cáo thống kê về doanh thu mỗi tháng

Bảng 1.1 Tổng quan các tác nhân trong hệ thống

Tổng quan các Use case trong hệ thống

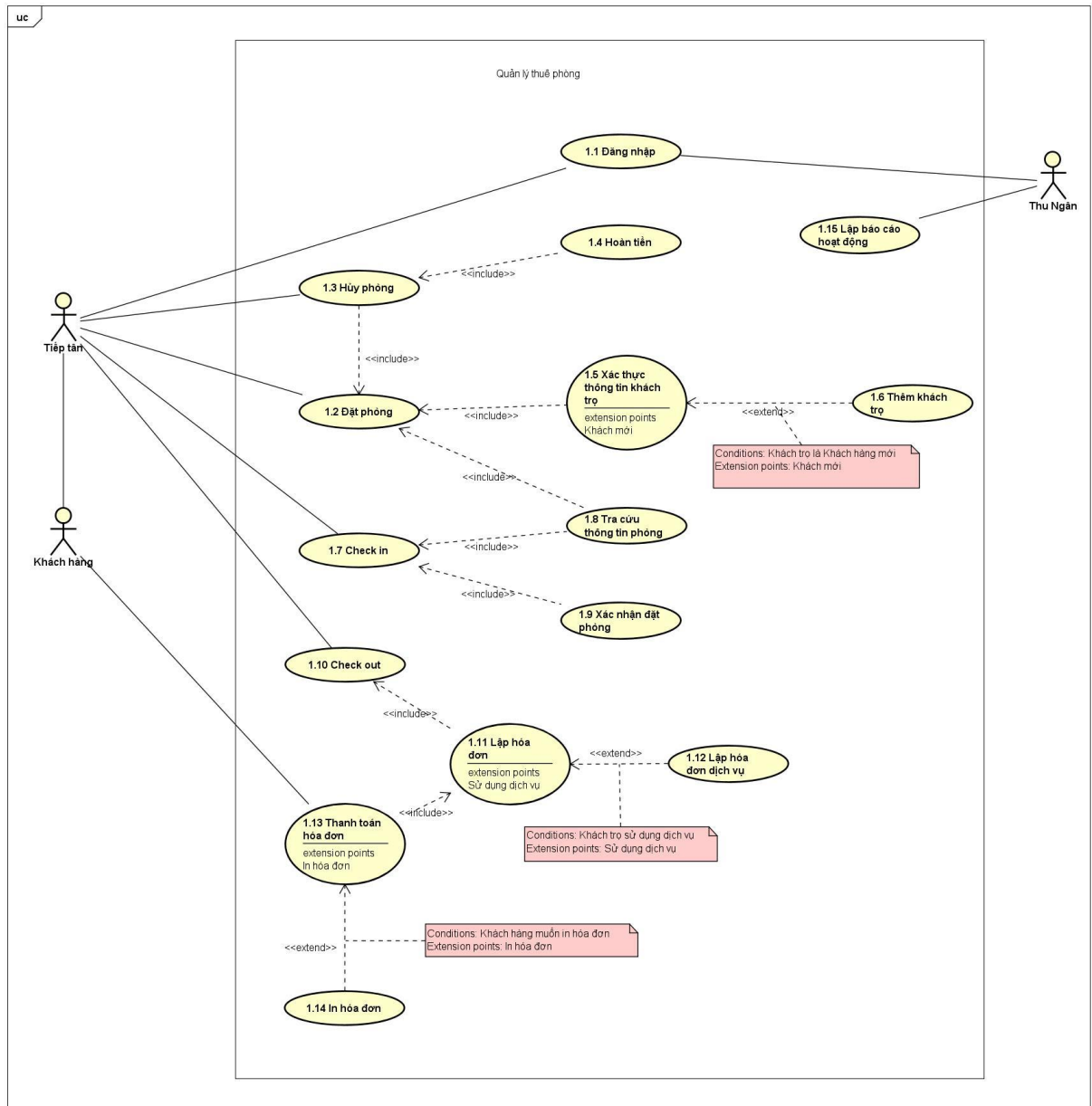
STT	Use case	Mô tả
1	Đăng nhập	Nhân viên đăng nhập vào hệ thống
2	Đặt phòng	Lễ tân đặt phòng cho khách trọ
3	Hủy phòng	Lễ tân hủy phòng đã đặt của khách trọ

4	Hoàn tiền	Hoàn tiền lại phòng đã hủy của khách trọ
5	Xác thực thông tin khách trọ	Kiểm tra các thông tin của khách đến có đúng với thông tin khách đặt trên hệ thống
6	Thêm khách trọ	Thêm khách trọ mới vào hệ thống quản lý
7	Check in	Check in cho khách
8	Tra cứu thông tin phòng	Tìm phòng trống phù hợp với nhu cầu của khách trọ
9	Xác nhận đặt phòng	Sau khi khách check in xác nhận khách đã nhận phòng
10	Check out	Check out cho khách
11	Lập hóa đơn	Lập hóa đơn chi phí phòng ở cho khách
12	Lập hóa đơn dịch vụ	Lập hóa đơn chi phí các dịch vụ khách đã sử dụng(nếu có)
13	Thanh toán hóa đơn	Khách trả tiền chi phí phòng và dịch vụ(nếu có)
14	In hóa đơn	In hóa đơn cho khách trọ.
15	Lập báo cáo hoạt động	Thu ngân lập báo cáo doanh thu, tình hình thuê phòng, tổng thu tiền phòng, tiền dịch vụ

Bảng 1.2 Tổng quan các Use case trong hệ thống

CHƯƠNG 2 - PHÂN TÍCH THIẾT KẾ

2.1 Sơ đồ use case của hệ thống



Hình 2.1 Sơ đồ Use case của hệ thống

2.2 Đặt tả các use case của hệ thống

2.2.1 Use case Đăng nhập

Use Case ID	1.1
Use Case Name	Đăng nhập.

Decription	Nhân viên đăng nhập vào hệ thống quản lý.
Actor(s)	Nhân viên, Lễ tân, Thu Ngân.
Priority	High.
Trigger	Nhân viên muốn đăng nhập vào hệ thống quản lý.
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> Tài khoản của nhân viên đã có sẵn Tài khoản đã được phân quyền
Post-Conditions(s)	Nhân viên đăng nhập vào ứng dụng thành công.
Basic Flow	<p>Nhân viên truy cập vào hệ thống quản lý.</p> <p>Nhân viên nhập tài khoản và chọn lệnh đăng nhập.</p> <p>Hệ thống xác nhận đăng nhập thành công và cho phép nhân viên sử dụng hệ thống quản lý.</p> <p>Hệ thống ghi nhận hoạt động đăng nhập vào Activity Log.</p>
Alternative Flow	
Exception Flow	<p>3a. Hệ thống xác nhận đăng nhập thất bại và hiển thị thông báo.</p> <p>3b. Nhân viên nhập lại tài khoản</p> <p>3c. Hệ thống xác nhận đăng nhập thành công</p> <p>Use case tiếp tục bước 4</p> <p>3d Hệ thống xác nhận đăng nhập thất bại</p> <p>Use case tiếp tục bước 3b</p>

Bảng 2.2.1 Use case Đăng nhập

2.2.2 Đặt phòng

Use Case ID	1.2
Use Case Name	Đặt phòng
Decription	Lễ tân đặt phòng cho khách hàng
Actor(s)	Lễ tân
Priority	High
Trigger	Khách hàng muốn đặt phòng, lễ tân vào hệ thống dùng chức năng đặt phòng
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> Lễ tân đã đăng nhập vào hệ thống Có thông tin về yêu cầu của khách trọ.
Post-Conditions(s)	Hệ thống thông báo đã đặt được phòng.
Basic Flow	<p>Lễ tân nhận được yêu cầu đặt phòng từ khách trọ.</p> <p>Lễ tân đăng nhập vào hệ thống</p> <p>Chọn chức năng đặt phòng cho khách hàng</p> <p>Hệ thống mở form yêu cầu khách hàng bao gồm: ngày nhận phòng, ngày trả phòng, số người ở.</p>

	Hệ thống hiện lên các thông tin phòng phù hợp với yêu cầu khách trọ Lễ tân bấm nút “Đăng ký” hoàn tất việc đặt phòng cho khách trọ.
Alternative Flow	
Exception Flow	5a. Hệ thống không tìm được phòng theo yêu cầu khách trọ 5b. Hệ thống hiện thông báo không tìm được phòng phù hợp. Kết thúc Use case

Bảng 2.2.2 Use case Đặt phòng

2.2.3 Hủy phòng

Use Case ID	1.3
Use Case Name	Hủy Phòng
Decription	Lễ tân hủy phòng đã đặt theo yêu cầu khách hàng.
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Medium
Trigger	Khách hàng muốn hủy phòng đã đặt trước.
Pre-Conditions(s)	_ Lễ tân đã đăng nhập vào hệ thống _ Khách hàng đã đặt phòng trước đó. _ Vẫn còn trong thời gian cho phép hủy phòng.
Post-Conditions(s)	_ Hệ thống thay đổi thông tin của phòng từ “Đặt trước” sang “Trống”. _ Hệ thống hiện thông báo đã hủy phòng thành công.
Basic Flow	1. Lễ tân nhận được yêu cầu hủy phòng từ khách trọ. 2. Lễ tân đăng nhập vào hệ thống. 3. Chọn chức năng hủy phòng cho khách. 4. Hệ thống kiểm tra phòng có hủy được không. 5. Hệ thống xác nhận phòng được phép hủy.

	6. Lễ tân bấm nút “Hủy” hoàn tất việc hủy phòng cho khách trọ. Use case tiếp tục Use case 1.4
Alternative Flow	
Exception Flow	5a. Hệ thống báo phòng không được phép hủy. Kết thúc use case.

Bảng 2.2.3 Use case Hủy phòng

2.2.4 Hoàn tiền

Use Case ID	1.4
Use Case Name	Hoàn tiền
Description	Hoàn lại tiền cho khách trong trường hợp khách hủy phòng.
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Medium
Trigger	Khách hủy phòng
Pre-Conditions(s)	_ Lễ tân hủy phòng thành công. _ Khách đặt phòng và hủy phòng.
Post-Conditions(s)	_ Lễ tân hoàn lại tiền cho khách trọ.
Basic Flow	1. Lễ tân hoàn tất việc hủy phòng cho khách trọ. 2. Lễ tân hoàn tiền đặt phòng cho khách trọ.
Alternative Flow	
Exception Flow	

Bảng 2.2.4 Use case Hoàn tiền

2.2.5 Xác thực thông tin khách trọ

Use Case ID	1.5
Use Case Name	Xác thực thông tin khách trọ
Description	Đối chiếu thông tin của khách trọ trong dữ liệu khách trọ hệ thống
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Medium
Trigger	Lễ tân xác thực thông tin của khách trọ sau khi đặt phòng.
Pre-Conditions(s)	_ Lễ tân đã đăng nhập vào hệ thống _ Lễ tân đã đặt phòng theo yêu cầu của khách. _ Khách trọ đã cung cấp thông tin về bản thân
Post-Conditions(s)	_ Hệ thống hiện thông báo đã xác thực được thông tin của khách hàng.

Basic Flow	1. Lễ tân vào phần xác thực thông tin khách trọ trong hệ thống. 2. Nhập thông tin của khách vào trong form của hệ thống bao gồm họ tên, số CMND, địa chỉ, quốc tịch. 3. Hệ thống kiểm tra thông tin khách hàng. 4. Hệ thống hiện thông báo kiểm tra thành công. 5. Hệ thống cập nhật thông tin khách vào database.
Alternative Flow	
Exception Flow	4a. Hệ thống hiện thông báo không tìm thấy thông tin khách trọ trong database 4b. Hệ thống hiện thông báo khách là khách trọ mới. Use case tiếp tục Use case 1.6

Bảng 2.2.5 Use case Xác thực thông tin khách trọ

2.2.6 Thêm khách trọ

Use Case ID	1.6
Use Case Name	Thêm khách trọ
Decription	Thêm thông tin về khách trọ vào database của hệ thống quản lý
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Low
Trigger	Lễ tân thực hiện chức năng thêm khách trọ mới
Pre-Conditions(s)	Khách trọ đã cung cấp thông tin về bản thân.
Post-Conditions(s)	Hệ thống thông báo đã thêm thông tin của khách trọ vào database.
Basic Flow	1. Hệ thống lấy thông tin từ form thông tin đã được lễ tân điền sẵn. 2. Hệ thống thêm thông tin khách hàng vào database.
Alternative Flow	
Exception Flow	

Bảng 2.2.6 Use case Thêm khách trọ

2.2.7 Check in

Use Case ID	1.7
Use Case Name	Check in
Decription	Làm thủ tục nhận phòng cho khách trọ.
Actor(s)	Lễ tân
Priority	High

Trigger	Khách trọ tới khách sạn.
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> _ Lễ tân đã đăng nhập vào hệ thống _ Khách trọ mới tới khách sạn _ Khách trọ chưa có phòng trong khách sạn
Post-Conditions(s)	Hoàn tất thủ tục nhận phòng và hoàn tất hồ sơ khách.
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân hỏi thông tin của khách hàng về phòng, dịch vụ đã đặt 2. Xác nhận thông tin phòng, dịch vụ đã đặt. 3. Lễ tân nhập giờ ,ngày tháng khách trọ check in vào database 4. Lễ tân hoàn tất công việc check in 5. Hệ thống cập nhật thông tin khách vào database.
Alternative Flow	<ol style="list-style-type: none"> 2a. Không xác nhận được thông tin phòng 2b. Khách chưa đặt phòng trước Use case tiếp tục Use case 1.8
Exception Flow	

Bảng 2.2.7 Use case Check in

2.2.8 Tra cứu thông tin phòng

Use Case ID	1.8
Use Case Name	Tra cứu thông tin phòng
Decription	Tra cứu thông tin các phòng trong hệ thống.
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Medium
Trigger	Lễ tân muốn tìm thông tin về phòng trống trong hệ thống.
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> _ Đã đặt phòng cho khách hoặc vừa hoàn thành bước check in cho khách và khách chưa đặt phòng trước.
Post-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> _ Tìm được thông tin về phòng trống phù hợp với yêu cầu khách trọ.
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập hệ thống quản lý 2. Hệ thống hiển thị các thông tin về các phòng còn trống 3. Lễ tân tìm kiếm các phòng phù hợp với yêu cầu khách trọ 4. Lễ tân đăng ký phòng trống cho khách trọ.
Alternative Flow	
Exception Flow	

Bảng 2.2.8 Use case Tra cứu thông tin phòng

2.2.9 Xác nhận đặt phòng

Use Case ID	1.9
Use Case Name	Xác nhận đặt phòng
Decription	Xác nhận thông tin đã đặt phòng trước đó.

Actor(s)	Lễ tân
Priority	High
Trigger	Lễ tân muốn xác nhận thông tin về phòng đã đặt
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> _ Lễ tân đã đăng nhập vào hệ thống _ Khách đã check in khách sạn
Post-Conditions(s)	Hiển thị thông báo xác nhận khách trọ đã đặt phòng trước đó.
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân nhập thông tin khách hàng vào hệ thống. 2. Hệ thống đối chiếu với thông tin trong database. 3. Hệ thống thông báo khách đã đặt phòng trước.
Alternative Flow	
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"> 3a. Hệ thống thông báo khách chưa đặt phòng trước. Kết thúc Use case

Bảng 2.2.9 Use case Xác nhận đặt phòng

2.2.10 Check out

Use Case ID	1.10
Use Case Name	Check out
Decription	Check out cho khách trọ
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Medium
Trigger	Lễ tân muốn check out cho khách trọ
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> _ Lễ tân đã đăng nhập vào hệ thống _ Khách trọ đã check in. _ Khách trọ đã sử dụng phòng đã đặt.
Post-Conditions(s)	_ Check out cho khách thành công và thông báo số tiền cần thanh toán
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân nhận lại chìa khóa, thẻ phòng. 2. Lễ tân kiểm tra thông tin phòng. 3. Ghi nhận đánh giá của khách về chất lượng dịch vụ. 4. Ghi nhận thông tin kiểm tra về phòng, cập nhật dữ liệu vào database. 5. Thông báo số tiền khách cần thanh toán.
Alternative Flow	
Exception Flow	

Bảng 2.2.10 Use case Check out

2.2.11 Lập hóa đơn

Use Case ID	1.11
Use Case Name	Lập hóa đơn
Decription	Lễ tân lập
Actor(s)	Lễ tân

Priority	High
Trigger	Lễ tân muốn lập hóa đơn để thanh toán tiền phòng, dịch vụ
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> _ Lễ tân đã đăng nhập vào hệ thống _ Khách hàng check out. _ Khách hàng sử dụng phòng, dịch vụ(nếu có)
Post-Conditions(s)	Lễ tân lập được hóa đơn của số tiền khách cần thanh toán
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân truy cập hệ thống. 2. Lễ tân xem thông tin về việc sử dụng phòng (loại phòng nào) 3. Lễ tân lập thống kê về chi phí khách cần trả. 4. Lễ tân lập hóa đơn dựa trên thống kê. 5. Lễ tân đưa hóa đơn cho khách để thanh toán. 6. Lễ tân đưa hóa đơn vào database để quản lý hoạt động.
Alternative Flow	2a. Lễ tân xem thông tin về việc sử dụng dịch vụ của khách. Use case tiếp tục Use case 1.12
Exception Flow	

Bảng 2.2.11 Use case Lập hóa đơn

2.2.12 Lập hóa đơn dịch vụ

Use Case ID	1.12
Use Case Name	Lập hóa đơn dịch vụ
Decription	Lập hóa đơn về các dịch vụ khách đã sử dụng.
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Low
Trigger	Lễ tân muốn tạo hóa đơn về việc sử dụng dịch vụ của khách.
Pre-Conditions(s)	<ul style="list-style-type: none"> _ Khách đã sử dụng phòng. _ Khách sử dụng dịch vụ của khách sạn. _ Lễ tân đã lập hóa đơn thanh toán.
Post-Conditions(s)	_ Lễ tân lập được hóa đơn dịch vụ của số tiền khách cần thanh toán
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân truy cập hệ thống. 2. Lễ tân xem thông tin về việc sử dụng dịch vụ 3. Lễ tân lập thống kê về chi phí khách cần trả. 4. Lễ tân lập hóa đơn dịch vụ dựa trên thống kê. 5. Lễ tân đưa hóa đơn dịch vụ cho khách để thanh toán. 6. Lễ tân đưa hóa đơn dịch vụ vào database để quản lý hoạt động.
Alternative Flow	
Exception Flow	

Bảng 2.2.12 Use case Lập hóa đơn dịch vụ

2.2.13 Thanh toán hóa đơn

Use Case ID	1.13
Use Case Name	Thanh toán hóa đơn
Decription	Khách trả tiền phòng và tiền dịch vụ(nếu có)
Actor(s)	Khách trả
Priority	High
Trigger	Khách hàng muốn thanh toán tiền phòng.
Pre-Conditions(s)	Có hóa đơn tiền phòng , tiền dịch vụ(nếu có)
Post-Conditions(s)	Hiện thông báo tiền phòng, dịch vụ đã được thanh toán.
Basic Flow	1. Lễ tân thông báo số tiền khách cần phải thanh toán. 2. Lễ tân thực hiện thủ tục thanh toán cho khách trả. 3. Lễ tân cập nhật giao dịch thanh toán vào database.
Alternative Flow	2a. Khách trả muốn in hóa đơn. 2b. Lễ tân thực hiện chức năng in hóa đơn cho khách trả. Use case tiếp tục Use case 1.14
Exception Flow	

Bảng 2.2.13 Use case Thanh toán hóa đơn

2.2.14 In hóa đơn

Use Case ID	1.14
Use Case Name	In Hóa đơn
Decription	In hóa đơn cho khách trả.
Actor(s)	Lễ tân
Priority	Low
Trigger	Khách trả muốn có hóa đơn.
Pre-Conditions(s)	Khách trả đã thanh toán hóa đơn.
Post-Conditions(s)	Khách trả nhận được bản in hóa đơn thanh toán.
Basic Flow	1. Lễ tân in hóa đơn thanh toán và đưa cho khách trả.
Alternative Flow	
Exception Flow	

Bảng 2.2.14 Use case In hóa đơn

2.2.15 Lập báo cáo hoạt động

Use Case ID	1.15
Use Case Name	Lập báo cáo hoạt động
Decription	Lập báo cáo thống kê cho ban giám đốc về tình hình thuê phòng, tổng thu về tiền phòng, tiền dịch vụ,
Actor(s)	Thu Ngân
Priority	High
Trigger	Thu ngân muốn lập báo cáo hoạt động hàng tháng

Pre-Conditions(s)	– Thu ngân đã đăng nhập được vào hệ thống. – Có đủ dữ liệu về hoạt động của mỗi tháng.
Post-Conditions(s)	Hệ thống in bảng báo cáo về hoạt động của tháng đó.
Basic Flow	1. Nhân viên thu ngân đăng nhập vào hệ thống 2. Thu ngân chọn chức năng lập báo cáo hoạt động. 3. Thu ngân thống kê về tình hình thuê phòng, tổng thu tiền phòng, tiền dịch vụ. 4. Thu ngân in bảng báo cáo hoàn chỉnh.

Bảng 2.2.15 Use case Lập báo cáo hoạt động

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Thịnh, N. (2019) Viết đặc tả Use Case sao đơn giản nhưng hiệu quả? | Thinhnotes.com, Thinhnotes.com. Available at: <https://thinhnotes.com/chuyen-nghe-ba/viet-dac-ta-use-case-sao-don-gian-nhung-hieu-qua/> (Accessed: 10 October 2020).

2. Use Case Diagram và 5 sai lầm thường gặp | Thinhnotes.com (2019). Available at: <https://thinhnotes.com/chuyen-nghe-ba/use-case-diagram-va-5-sai-lam-thuong-gap/> (Accessed: 10 October 2020).

3. Quy trình quản lý đặt phòng khách sạn | Faceworks (2020). Available at: <https://faceworks.vn/chi-tiet/quy-trinh-quan-ly-dat-phong-khach-san/> (Accessed: 10 October 2020).

Tiếng Anh

1. Hotel Management System Use Case Diagram | FreeProjectz (2017). Available at: <https://www.freeprojectz.com/use-case/hotel-management-system-use-case-diagram> (Accessed: 10 October 2020).